Vietnamese

Tổng Quan dành cho Phụ Huynh và Gia Đình về Đạo Luật Do Thượng Nghị Viện Thông Qua 217

Bắt đầu từ năm học 2019-2020, các trường công lập và bán công của Indiana phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung để xác định, sớm nhất có thể, những học sinh gặp khó khăn trong việc đọc cho thấy các yếu tố nguy cơ của việc mắc chứng khó đọc và sau đó cung cấp chương trình giảng dạy có hệ thống, tuần tự và đa giác quan để đáp ứng nhu cầu của các em.

Tất cả học sinh từ mẫu giáo đến lớp hai sẽ tham gia chương trình sàng lọc phổ quát để kiểm tra kỹ năng của các em trong sáu lĩnh vực khác nhau. Những lĩnh vực đó là: nhận thức âm vị học và ngữ âm (khả năng phân tách và thay đổi âm thanh trong từ), kiến thức về bảng chữ cái (gọi tên các chữ cái khác nhau), mối quan hệ giữa biểu tượng và âm thanh (ngữ âm), giải mã (đọc), gọi tên nhanh (gọi tên nhanh các đối tượng phổ biến) và mã hóa (đánh vần).

Những học sinh đạt điểm thấp hơn điểm sàn, hoặc điểm chuẩn trong chương trình sàng lọc phổ quát sẽ được coi là “có nguy cơ” và “có một chút nguy cơ” mắc các đặc điểm của chứng khó đọc và sẽ được nhận thêm trợ giúp để học các kỹ năng này.

Các trường sẽ họp với gia đình của những học sinh có điểm dưới điểm chuẩn để chia sẻ về điểm trong chương trình sàng lọc của trẻ và xin phép phụ huynh cho thực hiện một chương trình sàng lọc khác, Chương Trình Sàng Lọc Cấp I, để thu thập thông tin về các kỹ năng của học sinh và nên bắt đầu can thiệp từ đâu.

Các trường cũng sẽ chia sẻ thông tin về các đặc điểm, biện pháp can thiệp và điều chỉnh dành cho học sinh có nguy cơ hoặc có một chút nguy cơ mắc các đặc điểm của chứng khó đọc. Các trường cũng sẽ chia sẻ với phụ huynh rằng phụ huynh có thể yêu cầu đánh giá giáo dục đầy đủ. Chương Trình Sàng Lọc Cấp I KHÔNG phải là chương trình sàng lọc giáo dục đặc biệt và việc con em quý vị tham gia Chương Trình Sàng Lọc Cấp I KHÔNG có nghĩa là con em quý vị sẽ theo học chương trình giáo dục đặc biệt. Chương Trình Sàng Lọc Cấp I sẽ giúp giáo viên tìm ra cách giúp con em quý vị học đọc tốt hơn. Đánh giá giáo dục đầy đủ là những gì được sử dụng để xác định liệu trẻ có thuộc chương trình giáo dục đặc biệt hay không.

Sau khi giáo viên cho con em quý vị thực hiện Chương Trình Sàng Lọc Cấp I, giáo viên và nhà trường sẽ sử dụng kết quả từ chương trình sàng lọc để cho con quý vị học phụ đạo thêm trong lĩnh vực mà con cần. Những bài học phụ đạo này sẽ cho thấy các cách mới và khác nhau để học những kỹ năng cần thiết cho việc trở thành một người đọc thành công.

Trong suốt năm học, các trường sẽ cung cấp cho phụ huynh thông tin cập nhật về sự tiến bộ của con em họ. Nhà trường cũng có thể xin quý vị cho phép thực hiện chương trình sàng lọc bổ sung, Chương Trình Sàng Lọc Cấp II, để họ có thể biết thêm thông tin về sự tiến bộ của học sinh và tiếp tục theo dõi các kỹ năng của học sinh.

Việc nhận trợ giúp thêm hoặc chương trình giảng dạy này không có nghĩa là con em quý vị đang nhận hỗ trợ giáo dục đặc biệt.

Bất cứ lúc nào trong quy trình này, phụ huynh hoặc nhà trường có thể yêu cầu đánh giá giáo dục đặc biệt đầy đủ để biết liệu con em họ có đủ tiêu chuẩn bị khuyết tật cụ thể là chứng khó đọc không thể cải thiện hay không.

Phân Tích Định Nghĩa về Chứng Khó Đọc

Định nghĩa về chứng khó đọc trong luật của Indiana như sau: " 'Chứng khó đọc' có nghĩa là một khuyết tật học tập cụ thể: có nguồn gốc thần kinh và có đặc điểm là gặp khó khăn trong việc nhận dạng từ một cách trôi chảy chính xác; và khả năng đánh vần và giải mã kém; thường là kết quả của sự thiếu hụt trong thành phần âm vị học của ngôn ngữ, thường bất ngờ liên quan đến các khả năng nhận thức khác và việc cung cấp chương trình giảng dạy hiệu quả trong lớp học; có thể bao gồm các vấn đề về đọc hiểu và kinh nghiệm đọc ít có thể cản trở sự phát triển vốn từ vựng và kiến thức nền; và có thể yêu cầu cung cấp các dịch vụ giáo dục đặc biệt sau khi xác định đủ điều kiện theo 511 IAC 7-40.

Phần Một: Chứng khó đọc được phân biệt với các khuyết tật học tập khác do những điểm yếu xảy ra ở cấp độ âm vị học. Một học sinh có điểm yếu ở cấp độ âm vị học gặp khó khăn khi xử lý các đơn vị ngôn ngữ nói như từ, âm tiết hoặc âm thanh riêng lẻ. Một trong những kỹ năng phức tạp hơn ở cấp độ âm vị học là có thể kết hợp và phân đoạn các âm thanh riêng lẻ. Điều này được gọi là nhận thức âm vị. Một ví dụ về nhiệm vụ nhận thức âm vị là cho học sinh ba âm thanh để kết hợp với nhau như c-a-t, học sinh tạo ra từ cat. Một học sinh mắc chứng khó đọc có thể gặp khó khăn với nhiệm vụ này và tạo ra từ *cap* thay vì *cat*. Học sinh mắc chứng khó đọc có điểm yếu đáng kể ở cấp độ âm vị học sẽ gặp khó khăn trong việc đạt được các kỹ năng đọc nền tảng cơ bản.

Phần Hai: Chứng khó đọc là một Khuyết Tật Học Tập Cụ Thể có nguồn gốc thần kinh. Điều này có nghĩa là học sinh gặp khó khăn với việc đọc cơ bản ban đầu và các vấn đề về ngôn ngữ. Chứng khó đọc có bản chất thần kinh và không phải do yếu tố giáo dục hay môi trường. Tiền sử gia đình là một trong những yếu tố nguy cơ cao nhất của việc trở thành một người gặp khó khăn trong việc đọc và phát triển các đặc điểm của chứng khó đọc. Ngày nay, chúng ta có các bằng chứng khoa học hỗ trợ sự hiểu biết của chúng ta rằng chứng khó đọc là do sự khác biệt trong cách não xử lý thông tin âm vị học.

Phần Ba: Chứng khó đọc có đặc trưng là những khó khăn với việc nhận dạng từ chính xác và/hoặc trôi chảy và khả năng đánh vần và giải mã kém. Trong lớp học, học sinh mắc chứng khó đọc có thể gặp khó khăn với việc giải mã hoặc phát âm các từ, đọc các từ chính xác và trôi chảy và phát triển các kỹ năng viết chính tả cơ bản. Những kỹ năng đọc viết cơ bản này thường phát triển từ mẫu giáo đến lớp hai, nhưng có thể vẫn là một thách thức đối với học sinh mắc chứng khó đọc khi các em lên các lớp trên.

Phần Bốn: Những khó khăn này thường xuất phát từ sự thiếu hụt trong thành phần âm vị học của ngôn ngữ thường bất ngờ liên quan đến các khả năng nhận thức khác và việc cung cấp chương trình giảng dạy hiệu quả trong lớp học. Thông thường, những khó khăn trong việc đọc của một học sinh có các đặc điểm của chứng khó đọc không liên quan đến những điểm mạnh mà học sinh thể hiện trong các lĩnh vực học thuật khác. Ví dụ, một học sinh mắc chứng khó đọc gặp khó khăn với các kỹ năng đọc cơ bản, nhưng có thể cho thấy khả năng học tập trung bình hoặc trên trung bình ở các môn học khác. Ngoài ra, do học sinh mắc chứng khó đọc được cung cấp cùng chương trình giảng dạy hiệu quả trong lớp học như các bạn cùng trang lứa có tiến bộ phù hợp với cấp lớp, các em được kỳ vọng sẽ không gặp phải khó khăn nào.

Phần Năm: Hệ quả thứ cấp có thể bao gồm các vấn đề về đọc hiểu và kinh nghiệm đọc ít dẫn đến cản trở sự phát triển vốn từ vựng và kiến thức nền. Đối với học sinh có đặc điểm của chứng khó đọc, việc không thể giải mã trôi chảy và chính xác có thể làm giảm khả năng hiểu văn bản. Do thử thách này, học sinh có các đặc điểm của chứng khó đọc chưa nhận được biện pháp can thiệp thích hợp có thể đọc ít hơn và vì vậy ít có cơ hội phát triển vốn từ vựng, kiến thức nền và ít thực hành đọc để hiểu nội dung hơn.

Các Biểu Hiện của Người Gặp Khó Khăn Trong Việc Đọc hay "Có Nguy Cơ" hoặc "Có Một Số Nguy Cơ" có Các Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc

Điều quan trọng cần lưu ý là học sinh có các đặc điểm của chứng khó đọc không giống nhau. Mặc dù học sinh thường có các đặc điểm chung, mức độ nghiêm trọng của các đặc điểm trong tình trạng khuyết tật sẽ rất khác nhau giữa các cá nhân.

Theo hầu hết các chuyên gia, các đặc điểm của chứng khó đọc biểu hiện khác nhau từ thời thơ ấu đến tuổi trưởng thành. Một người KHÔNG cần phải thể hiện tất cả các đặc điểm được liệt kê dưới đây để được coi là người gặp khó khăn trong việc đọc hay "có nguy cơ" hoặc "có một chút nguy cơ" có các đặc điểm của chứng khó đọc.

Các Biểu Hiện và Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc ở Trường Mầm Non

Ở trường mầm non, trẻ mắc chứng khó đọc có thể biểu hiện một số đặc điểm chung, bao gồm, nhưng không chỉ gồm: chậm nói, phát triển vốn từ vựng chậm, không ghi nhớ nhất quán các từ, danh sách hoặc chỉ dẫn, phát âm sai từ và tên, khả năng nhớ lại âm thanh kém, và gặp khó khăn trong việc học tên các chữ cái, hình thức và âm thanh.

Các Biểu Hiện và Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc ở Mẫu Giáo và Lớp Một

Trẻ mắc chứng khó đọc ở mẫu giáo và lớp một có thể gặp khó khăn trong việc phát triển các kỹ năng đọc cơ bản bao gồm, nhưng không chỉ gồm: tạo ra các từ có vần điệu, xác định và xử lý các âm thanh lời nói riêng lẻ trong các từ được nói (nhận thức ngữ âm), ghi nhớ tên của các chữ cái và nhớ lại chúng một cách nhanh chóng, nhớ lại các âm thanh mà các chữ cái thể hiện, nhận ra các từ phổ biến bằng cách nhìn và sử dụng các âm thanh của chữ cái để đánh vần để giáo viên có thể nhận ra từ đó.
Là "người đọc đang phát triển bình thường" trong bối cảnh lớp học, những học sinh mắc chứng khó đọc có thể tiến triển chậm hơn và tiếp tục gặp khó khăn. Không có gì lạ khi những học sinh gặp khó khăn ở độ tuổi này nhận ra điểm yếu của mình khi đọc và bắt đầu phát triển sự lo lắng hoặc cố gắng tránh đọc hoàn toàn.

Các Biểu Hiện và Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc ở Lớp Hai và Lớp Ba

Trong năm lớp hai và lớp ba, học sinh có các đặc điểm của chứng khó đọc có thể đã học được một số kỹ năng, nhưng các em thường tiếp tục thể hiện những khó khăn trong việc đọc, viết và đánh vần. Những học sinh này có thể vẫn gặp khó khăn với các kỹ năng được liệt kê phía trên. Ngoài ra, việc nhận ra các từ quen thuộc một cách tự động cũng như phát ra âm thanh hoặc giải mã các từ tiếp tục là vấn đề. Việc viết chính tả có thể bị ảnh hưởng do âm thanh bị bỏ qua, sử dụng các chữ cái không đúng với âm

thanh và sai chính tả của các từ quen thuộc như *said, that*, và *why*.

Các Biểu Hiện và Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc ở Các Lớp Cao Hơn Trong Cấp Tiểu Học

Ở các lớp cao hơn trong cấp tiểu học, học sinh mắc chứng khó đọc có thể tiếp tục thể hiện một số đặc điểm cốt lõi của chứng khó đọc được liệt kê trong các nhóm lớp trước. Những học sinh này cũng có thể gặp khó khăn với các bài kiểm tra đọc trôi chảy theo thời gian yêu cầu học sinh đọc to trong một phút và việc đọc không trôi chảy có thể vẫn tiếp tục, ngay cả sau khi hoặc trong khi nhận được chương trình giảng dạy và can thiệp thích hợp.

Các Biểu Hiện và Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc ở Cấp Trung Học Cơ Sở và Trung Học Phổ Thông

Học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông mắc chứng khó đọc có thể có tốc độ đọc chậm hơn, và điều này dẫn đến việc cần thêm thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ đọc viết khi so sánh với các bạn cùng trang lứa không mắc chứng khó đọc. Đối với nhiều học sinh, việc ghi chú, quản lý thời gian và sắp xếp thường là một vấn đề ở giai đoạn này.

Các Biểu Hiện và Đặc Điểm của Chứng Khó Đọc ở Cấp Đại Học/Cao Đẳng và Người Lớn

Sinh viên đại học/cao đẳng mắc chứng khó đọc thường cần các điều chỉnh cho tốc độ đọc chậm, khó khăn trong việc ghi chú và các vấn đề với việc diễn đạt bằng văn bản.

Các Phương Pháp Giảng Dạy Được Đề Xuất

Ngoài chương trình giảng dạy cốt lõi dựa trên cơ sở khoa học trong lớp học giáo dục phổ thông, học sinh được xác định là "có nguy cơ" hoặc "có một chút nguy cơ" cần chương trình giảng dạy dựa trên bằng chứng để giải quyết (các) lĩnh vực yếu kém của học sinh.

Đạo Luật Do Thượng Nghị Viện Thông Qua 217 đưa ra các phương pháp giảng dạy được đề xuất để giải quyết những yếu kém này. Khuyến khích các trường lựa chọn hoặc tạo ra các biện pháp can thiệp bao gồm tất cả những phương pháp được đề xuất dưới đây.
Các phương pháp giảng dạy được đề xuất là:

- Chương trình giảng dạy rõ ràng, trực tiếp, có hệ thống, tuần tự, tích lũy và tuân theo một kế hoạch hợp lý trình bày nguyên tắc về bảng chữ cái, trong đó tập trung vào nhu cầu cụ thể của học sinh mà không cần sử dụng các kỹ năng kiến thức trước đó;
- Chương trình giáo dục cá nhân hóa để đáp ứng các nhu cầu cụ thể của học sinh trong một môi trường, trong đó sử dụng các phương pháp và tài liệu giảng dạy chuyên sâu, tập trung cao độ nhằm tối đa hóa sự tham gia;
- Chương trình giảng dạy dựa trên ý nghĩa hướng đến đọc và viết có mục đích;
- Chương trình giảng dạy kết hợp hai hoặc nhiều cách thức giác quan; và
- Các phương pháp giảng dạy khác mà nhà trường hoặc trường bán công xác định là phù hợp.

Rõ ràng và trực tiếp nghĩa là giảng dạy và thực hành tất cả các khái niệm sâu sắc và rõ ràng. Chương trình giảng dạy này cũng cho phép sự tương tác liên tục giữa giáo viên-học sinh. Ví dụ, giáo viên giảng rõ ràng và trực tiếp khi họ giải thích cho học sinh rằng khi một từ có một âm tiết có nguyên âm ngắn kết thúc bằng f, l, s hoặc đôi khi z, thì chúng ta sẽ nhân đôi phụ âm. Đó là lý do tại sao chúng ta đánh vần từ "pass" với hai chữ s.

Có hệ thống và tuần tự nghĩa là chương trình giảng dạy trong lớp học và nội dung của bài học được trình bày theo thứ tự hợp lý. Giáo viên sử dụng cấu trúc giáo án có thể dự đoán được mà học sinh quen thuộc và dạy các khái niệm theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp. Ví dụ, học sinh được dạy đọc và đánh vần các từ ba chữ cái đơn giản có chứa nguyên âm ngắn như trong từ ***bug,*** trước khi được dạy đọc và đánh vần các từ dài hơn có chứa các âm và nguyên âm khó hơn như trong từ ***oyster.***

Các biện pháp can thiệp **tích lũy** giúp đánh giá về những kỹ năng được dạy trước đó

để cung cấp thực hành bổ sung và củng cố cần thiết để đảm bảo khả năng thành thạo. Một ví dụ về nguyên tắc này là giáo viên dành thời gian mỗi ngày để ôn lại tất cả hoặc nhiều âm thanh chữ cái mà học sinh đã được dạy trước đó.

Mang tính chẩn đoán nghĩa là chương trình giảng dạy bao gồm đánh giá liên tục. Ví dụ, nếu một học sinh đọc sai từ dug thành dig, giáo viên nên ghi lại lỗi sai và lên kế hoạch cho học sinh thực hành bổ sung với u ngắn và i ngắn.

Phương pháp giảng dạy và học tập **đa giác quan** là điểm nhấn chính của các phương pháp được đề xuất. Các phương thức trực quan, liên quan đến thính giác, động học và xúc giác đồng thời được sử dụng trong quá trình học tập để tăng khả năng tiếp thu nội dung được học. Ví dụ, khi học sinh học chữ cái, các em nói tên của chữ cái, âm thanh mà chữ cái tạo ra, nhìn chữ cái và viết theo chữ cái cùng một lúc.

CacácGiải Thích về Các Điều Chỉnh

Các điều chỉnh là một thành phần quan trọng trong Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) của học sinh.

Điều chỉnh là sự thay đổi về thời gian và lịch trình, môi trường, phản hồi và trình bày về chương trình giảng dạy và đánh giá. Điều này đảm bảo quyền tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo cấp lớp cho học sinh khuyết tật. Điều chỉnh không làm thay đổi các kỳ vọng trong học tập.

Các điều chỉnh sẽ cho phép học sinh tham gia đầy đủ hơn vào chương trình giảng dạy và đánh giá để thể hiện tốt hơn kiến thức và kỹ năng của mình. Các điều chỉnh sẽ bồi dưỡng và tạo điều kiện cho sự độc lập của học sinh mà không tạo ra sự phụ thuộc. Các điều chỉnh cần phù hợp với và là một phần trong chương trình giảng dạy hàng ngày. Các điều chỉnh không mang lại lợi thế cho học sinh mà thay vào đó là tạo ra môi trường công bằng. Điều chỉnh không được thay đổi, theo bất kỳ cách quan trọng nào, những điều mà bài kiểm tra hoặc bài tập đánh giá.

Ủy ban hội nghị về trường hợp, bao gồm phụ huynh, phải căn cứ vào các nhu cầu cá nhân của học sinh chứ không phải vào loại khuyết tật, cấp lớp của chương trình giảng dạy hoặc môi trường của chương trình để thực hiện điều chỉnh. Các điều chỉnh được ghi chép trong IEP của học sinh.

Các điều chỉnh cần được sử dụng thường xuyên nhưng không được dùng trong lần đầu tiên thực hiện đánh giá của tiểu bang. Không được phép sử dụng một số điều chỉnh dùng trong chương trình giảng dạy hay đánh giá tại lớp học cho các đánh giá toàn tiểu bang hoặc toàn quốc. Có thể tìm thấy thông tin về việc sử dụng các điều chỉnh trong khi kiểm tra dành cho học sinh khuyết tật trên trang web giáo dục đặc biệt của Sở Giáo Dục Indiana.

Ví Dụ về Các Điều Chỉnh

Những điều chỉnh sau đây có thể phù hợp với một học sinh bị Khuyết Tật Học Tập Cụ Thể thể hiện những đặc điểm của chứng khó đọc không thể cải thiện. Trong mỗi loại điều chỉnh có các ví dụ CÓ THỂ được sử dụng. Đây không phải là danh sách đầy đủ. IDOE không xác nhận rằng bất kỳ điều chỉnh nào là vượt trội hơn so với điều chỉnh khác. Học sinh KHÔNG cần tất cả các điều chỉnh được liệt kê trong trang nguồn lực này. Các điều chỉnh cần phù hợp với cá nhân học sinh.

Các Điều Chỉnh về Thời Gian và Lịch Trình

- Kéo dài thời gian
- Chia nhỏ hoặc phân chia thời gian làm bài
- Cho thêm thời gian làm bài tập

Các Điều Chỉnh về Đọc:

- Sử dụng sách âm thanh để đọc to các cuốn sách
- Sử dụng video để đọc to các cuốn sách, xem trước câu chuyện thông qua tranh trước khi đọc
- Đọc truyện hoặc đoạn văn với bạn
- Giáo viên đọc to
- Xem trước câu chuyện trước khi đọc
- Giới thiệu các từ vựng cụ thể được sử dụng trong đoạn văn trước khi đọc
- Không bắt học sinh đọc to trong lớp nhưng cho phép học sinh tự nguyện đọc thành tiếng

Các Điều Chỉnh về Môi Trường Lớp Học

- Dọn dẹp và cất các tài liệu không cần thiết trong môi trường lớp học
- Sắp xếp chỗ ngồi ưa thích để giảm sự phân tâm
- Giáo viên duy trì lịch trình lớp học quen thuộc
- Sử dụng các nhãn trực quan trong lớp học
- Sử dụng chương trình giảng dạy trực quan và chỉ dẫn trực quan cho các quy trình và tài liệu trong lớp học

Các Điều Chỉnh về Chương Trình Giảng Dạy Viết

- Chấm điểm bài làm của học sinh dựa trên nội dung chứ không phải dựa trên chính tả trong các bài tập viết trừ các bài tập chính tả
- Sử dụng phần mềm chuyển từ lời nói thành văn bản trong các bài tập dài hơn
- Chấp nhận câu trả lời bằng lời nói trong các bài tập viết sử dụng tô chữ hoặc cho phép người lớn viết lại câu trả lời bằng lời nói
- Sử dụng các câu hỏi điền vào chỗ trống với ngân hàng từ vựng trong các bài kiểm tra và bài tập
- Giảm thiểu nhu cầu sao chép
- Cung cấp bản sao ghi chú của giáo viên
- Sử dụng phần mềm kiểm tra chính tả và ngữ pháp trên máy tính/máy tính bảng cho bài tập viết

Các Điều Chỉnh trong Chương Trình Giảng Dạy

- Chia các bài tập dài thành những phần nhỏ hơn hoặc có thể quản lý được.
- Cung cấp nhận xét thường xuyên và cụ thể của giáo viên về các bài tập trong suốt quy trình
- Tạo trải nghiệm học tập thực hành khi có thể
- Phát triển thiết bị vần điệu và ghi nhớ để tăng khả năng lưu trữ thông tin

- Thực hành và kiểm tra thường xuyên về khả năng hiểu tài liệu mới
- Thực hành liên tục các kỹ năng đã được dạy trước đó
- Quyền truy cập các bài học được ghi lại để ôn lại bài
- Thêm thời gian cho các câu trả lời bằng lời nói trong khi thảo luận tại lớp học
- Sử dụng video tự làm mẫu để học nội dung
- Kết hợp chương trình giảng dạy bằng văn bản với chương trình giảng dạy bằng lời nói và theo dõi để kiểm tra khả năng hiểu

Các Điều Chỉnh về Bài Tập Về Nhà

- Chia các bài tập lớn thành những phần nhỏ hơn
- Chia các chỉ dẫn nhiều bước thành những phần nhỏ
- Sử dụng trực quan để gợi ý và chỉ dẫn thay vì dùng văn bản
- Sử dụng máy ghi âm cho các câu trả lời dài hơn
- Sử dụng phần mềm chuyển từ lời nói thành văn bản
- Cho ít câu hỏi hơn trong một trang nhưng vẫn cùng số bài tập
- Chấp nhận bản nháp làm bài và cung cấp nhận xét, Chấp nhận bản nháp làm bài đã sửa để chấm điểm
- Trước khi hoàn thành bài tập về nhà, xem lại các chỉ dẫn với học sinh và làm nổi bật các từ khóa

Các Điều Chỉnh về Tổ Chức

- Cung cấp hướng dẫn trước về giáo trình hoặc tiến độ của dự án
- Thông báo trước về các bài kiểm tra và dự án
- Sử dụng đồng hồ đếm ngược để theo dõi thời gian
- Sử dụng công cụ quản lý để theo dõi các bài tập làm trong nhiều ngày
- Phân màu cho các bài tập làm trong nhiều ngày (ví dụ: toán trong thư mục hoặc bìa màu xanh lá, đọc trong thư mục hoặc bìa màu cam), sử dụng công cụ lập kế hoạch hàng ngày và có người lớn kiểm tra

Các Điều Chỉnh về Kiểm Tra

- Kéo dài thời gian kiểm tra
- Thời gian kiểm tra linh hoạt (ví dụ: cùng thời gian kiểm tra, nhưng chia thành các tiết kiểm tra nhỏ hơn với một tiết kiểm tra dài)
- Cho phép nghỉ giải lao thêm trong tiết kiểm tra
- Giảm thiểu hoặc loại bỏ các yếu tố gây phân tâm trong khu vực kiểm tra
- Kiểm tra trong nhóm nhỏ hoặc cá nhân
- Sử dụng tai nghe chống ồn
- Đọc to nội dung kiểm tra, đặc biệt là khi kiểm tra các kỹ năng hiểu
- Đưa các câu hỏi kiểm tra một lần hoặc thành nhiều phần nhỏ hơn

Cho phép học sinh làm bài kiểm tra theo thứ tự khác hoặc thay đổi thứ tự của các bài kiểm tra hoặc bài kiểm tra phụ (khi được cho phép)

Các Điều Chỉnh Khác

- Cho ví dụ về những điều sẽ diễn ra (như văn bản hướng dẫn hoặc ví dụ bài tập hoàn chỉnh)
- Sử dụng các công cụ sắp xếp trực quan và bằng hình ảnh để giải thích những khái niệm mới cho học sinh
- Giải thích làm rõ và chỉ dẫn bằng văn bản đơn giản

- Làm nổi bật các thông tin quan trọng trong văn bản
- Sử dụng ngôn ngữ chậm rãi và kỹ lưỡng khi giải thích tài liệu hoặc chỉ dẫn mới